

TÍN NGƯỠNG CÚNG VIỆC LỄ - MỘT TÂM THỨC VỀ CỘI NGUỒN CỦA CƯ DÂN VIỆT KHẮN HOANG TẠI NAM BỘ

PHAN THỊ YẾN TUYẾT

Cúng việc lễ là nghi thức cúng truyền thống theo việc đã thành lễ thói, thành lệ, được hình thành trong quá trình khai phá, khẩn hoang vùng đất Nam Bộ của người Việt. Tín ngưỡng này không có ở miền Bắc và không rõ ràng ở miền Trung.

Cúng việc lễ khá phức tạp, đa dạng vì ở Nam Bộ, tín ngưỡng này bao hàm nhiều nội dung được đan xen vào nhau. Người dân Nam Bộ quan niệm về tín ngưỡng này khá rõ ràng, rạch ròi như một công thức:

"Trước là cúng việc lễ

Sau là sắm cúng đất, cúng cô hồn, cầu an cho dòng họ"

1. Trước hết, *cúng việc lễ* là cúng các vị thủy tổ dòng họ của những lưu dân từ miền Trung đi vào Nam khẩn hoang, lập làng từ vài thế kỷ trước. Do gốc gác cư dân từ miền Trung nên lễ thức *cúng việc lễ* của họ cũng là những món ăn truyền thống của miền Trung do tổ tiên của họ đem theo vào Nam Bộ như thịt phay, cháo ám (cháo nấu thật nhừ với cá lóc để nguyên cả con)...

Điểm đặc biệt trong nghi thức *cúng việc lễ* là người cúng cố tái hiện lại cuộc sống nhọc nhằn, cơ cực của ông bà, tổ tiên thời xưa đi khẩn hoang ở Nam Bộ, như thức cúng chỉ dọn trên đệm bành hoặc chiếu trải dưới đất ngoài sân. Chén bằng gáo dừa, đĩa làm bằng thân cọng lác.... Thức cúng đều là những món ăn mộc mạc, đơn sơ phản ảnh hoàn cảnh sống thiếu thốn, như *cá lóc nướng trui*, cháo ám nấu với cá đánh vảy nhưng không chặt bỏ kỳ, vi, đuôi (vì không có dao); *rau ráng luộc* (rau mọc dại ven sông) mắm sống, cốm nổ rang vv....

Cách thức cúng như thế nhằm để con cháu đời sau hình dung phần nào cuộc dẫn thân phiêu bạt tìm đất sống gian nan của tiền nhân, từ đó nhớ ơn tổ tiên và cố gắng cho xứng đáng với sự hy sinh ấy.

Trong một đoạn văn tế tại lễ *cúng việc lễ* của dòng họ Võ (ấp 3, xã Hưng Long, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh) đã thể hiện quá trình di dân, khẩn hoang của tổ tiên dòng họ này:

"... Tổ tiên ta

Bất chấp khó khăn

Khôn lường nguy hiểm

Từ vùng Phú Thọ

Xuống Tân Qui Tây

Sớm hôm đồng ruộng ra tay

Cày sâu cuốc bẫm trông trời nắng mưa

Mong sao con cháu có dư thừa

Nên đến Hưng Long lập nghiệp..."

Bài tế cũng nhắc đến những thức cúng không thể thiếu trong *cúng việc lễ*:

"...Cốm nổ rang hạp mặt tương thân

Cá nướng trui mời chào thăm thiết" (1)

2. *Cúng việc lễ* còn là dạng "giỗ hội" là ngày "hiệp kỵ" tổ tiên của một dòng họ, những bậc tiên bối quán vãng từ 4 đời trở về trước được tổ chức cúng gom chung lại thành giỗ "Cửu huyền thất tổ" (tổ tiên)". Các bài vị thờ quá 4 đời trong nhà sẽ được con cháu chuyển về thờ chung nơi miếu họ, từ đường... để rồi đến ngày giỗ của dòng họ sẽ tổ chức "giỗ hội" chung một lần. Ngày giỗ hội có thể chính là ngày *cúng việc lễ*; hoặc có thể là ngày mất của vị thủy tổ, hay chọn một ngày trong tháng tảo mộ (gọi là "lễ chạp"), thường vào tháng chạp âm lịch... Sau khi dầy cỏ, quét vôi, sửa sang phần mộ tổ tiên, con cháu tụ họp đông đủ tại từ đường hoặc nhà thờ họ để cúng bái. Nhưng dù ngày "giỗ hội", "hiệp kỵ" là ngày nào, cách cúng và thức cúng đều giống như trong *cúng việc lễ*.

3. *Cúng việc lễ* hoàn toàn mang tính cách riêng tư của từng dòng họ nên mỗi dòng họ tự qui ước với nhau ngày cúng và thức cúng. Ngày cúng là một ngày nhất định chỉ người trong họ mới biết. Thức cúng là một món lễ vật nhất định, một thứ bắt buộc không bỏ được. Xưa kia do chiến tranh, loạn lạc, bắt bớ, truy nã... nên nhiều gia đình, dòng họ phải thay tên đổi họ, đốt bỏ gia phả để tránh liên lụy, do đó ngày cúng, thức cúng được qui định trong *cúng việc lễ* được xem như một "ký hiệu riêng", một hình thức ghi "gia phả sống" của nhiều dòng họ ở Nam Bộ như:

- Họ Trần tại xã Mỹ Thành Nam, huyện Cai Lậy, Tiền Giang cúng 7 con ốc, 7 con cua, 7 trứng vịt luộc.

- Họ Lê tại xã Mỹ Phước Tây, huyện Cai Lậy, Tiền Giang cúng một con cá lóc nướng, một đĩa gỏi cá, gạo, muối và một tinn nước trong.

- Họ Mai tại Cai Lậy, Tiền Giang cúng một hình nộm người bằng rơm bị trói tay, khi cúng xong đem đốt (lý do xưa kia một người tiên bối trong dòng họ bị triều đình xử tội chết thiêu, do đó khi *cúng việc lễ* phải nhắc lại tích ấy để con cháu đời sau biết) (2).

- Họ Lê tại xã Long Thuận, huyện Bến Cầu, Tây Ninh cúng 12 con cá lóc (6 con chặt kỳ vi, 6 con để nguyên kỳ vi) và một rổ rau sống.

- Họ Lê tại ấp Thủ Tửu, thị xã Tân An, Long An cúng 3 con cá lóc nướng trui, miếng đường tán, bánh tráng...

- Họ Phạm ở xã Tân An, tỉnh Long An cúng đĩa gỏi cuốn, 5 mũn tên, một đĩa tam sên (trứng, tép, cua) vv...

Chính nhờ những "ký hiệu riêng" ấy trong *cúng việc lễ*, nên người cùng dòng họ có thể nhận biết được nhau trên bước đường lưu lạc. Ví dụ tại Tây Nguyên họ Nguyễn ở ấp Phước Đức, xã Phước Đông, huyện Gò Dầu; họ Nguyễn ở Long Giang, Bến Cầu và họ Nguyễn ở xã Long Khánh, huyện Bến Cầu nhận được nhau thuộc cùng một dòng họ nhờ biết được ngày *cúng việc lễ* (21 tháng giêng âm lịch) cũng như biết được thức *cúng việc lễ* (một con cá lóc nướng trui không đánh vẩy và để nguyên kỳ vi, một miếng da trâu, một miếng thịt heo luộc) của cả ba chi họ đều giống nhau.

Trước đây, các dòng họ còn căn cứ vào ngày cúng, thức *cúng việc lễ* để tránh được việc vô tình kết hôn với nhau giữa những người trong cùng dòng họ. Ngoài tín ngưỡng chính là cúng tổ tiên, trong *cúng việc lễ* còn vài tín ngưỡng phụ như:

- *Cúng việc lễ* còn nhằm cầu an cho dòng họ, khẩn vái ông bà, tổ tiên quá vãng phù hộ con cháu tránh được mọi điều rủi ro, dịch bệnh, tai ương (nhất là khi trong dòng họ từng có nhiều người bị hết trứng; chết bất đắc kỳ tử; bị chìm ghe ngoài sông, biển, bị bệnh dịch vv...). Do đó, trong dịp *cúng việc lễ* người ta kết hợp cúng cầu an và đôi khi còn thực hiện nghi thức "tống ôn". Thức cúng chủ yếu trong tín ngưỡng này là nổ rang bằng nếp, bắp, vì dân gian quan niệm nổ rang nhẹ, sẽ dễ dàng mang các điều rủi, điều xấu bay đi. Xưa kia các nghi thức cúng này thường do thầy cúng, thầy pháp thực hiện (vì dân gian tin rằng thầy pháp chuyên trừ tà ma, điều khiển được âm binh. ..). Như dòng họ Phan tại xã Tân Túc, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh vào dịp *cúng việc lễ* hàng năm đều có tục cắm hai hàng tre dài theo vách nhà (hàng tre tượng trưng cho tà ma, điều rủi, điều xấu. ..), thầy pháp vừa đọc bài chú vừa múa đao, chém ngã gục hết hai hàng cây này như "tiêu diệt" hết bầy yêu ma theo ám dòng họ. Ngày nay rất ít người còn tin vào vai trò của thầy pháp, nhưng nghi thức "cầu an" để xua điều xấu cho dòng họ vẫn còn được tiến hành.

- *Cúng việc lễ* cũng bao hàm cả nghi thức *cúng thí thực*. Người ta cúng một mâm cơm để ngoài sân dành cho cô hồn, cho những vong linh của những người chết khi phiêu dạt, tha phương trên bước đường khẩn hoang, kiếm sống, không có con cháu cúng kiến, thờ tự.

Với những cô hồn chết trên sông, trên biển khi đi khai hoang, người ta cúng "*Thủy đạo Trường sa*"; còn với cô hồn khai hoang bị phiêu tán thì cúng "*xiêu mồ lạc mả*".

Trong tâm thức của cư dân Việt- Nam Bộ, họ không chỉ muốn chia sẻ, an ủi những vong linh xấu số, xa lạ mà còn tin rằng trong số những linh hồn bơ vơ, vất vưởng ấy đâu có cả họ hàng, thân thích trong gia tộc mình đã chẳng may bỏ mình chốn rừng thiêng nước độc nào đấy vì đi khẩn hoang, vì tha phương cầu thực hoặc vì nạn đao binh...

Có thể hiểu được tâm tư này của con cháu những người đi khẩn hoang qua một bài khẩn lúc *cúng việc lễ* (ngày 16 tháng hai âm lịch) của dòng họ Nguyễn (3) ở xã Mỹ An, huyện Mang Thít, tỉnh Vĩnh Long:

"...*Hôm nay cúng việc lễ, xin khẩn vong linh ông bà, tổ tiên của dòng họ xưa kia đi làm đìa, làm đập, làm mắm ở Đốc Vàng, Hồng Ngự, Tháp Mười... mà không thấy trở về nhà. Nay trong họ xin cúng thỉnh, cầu ông bà phù hộ cho con cháu được mạnh giỏi, tai qua nạn khỏi...*"

- *Cúng việc lễ* hầu như luôn kèm theo cúng đất (tức cúng tạ thổ, cúng chủ thổ), là một dạng tín ngưỡng xuất xứ từ tục cúng "tạ thổ kỳ yên" của cư dân vùng Ngũ Quảng (4) trong quá trình khẩn hoang ở Nam Bộ. Tín ngưỡng "tạ thổ" rất được xem trọng và đã được địa phương hoá. Do thiên nhiên Nam Bộ khi mới khai phá còn quá khắc nghiệt (thiên tai, thú dữ, rừng thiêng, nước độc, dịch bệnh...), nên người ta cúng đất nhằm ngụ ý mua hay thuê, hoặc mượn tạm đất của thần linh (như Ngung Man Nương) để gia đình, dòng họ được yên ổn làm ăn, sinh sống.

Người ta bày một bàn cúng "hoàng thiên hậu thổ" (cúng Trời, Đất) ở ngoài sân; một mâm cúng thần Đất (bà Chúa Xứ); một mâm cúng các vị thần thánh (như "tiền khai canh, hậu khai khẩn chi thần"; vợ chồng chúa Ngung Man Nương, Hành binh hành khiển chư vị, nữ thần Uma vv...). Thức dâng cúng đất thường vừa mặn vừa

chay như gà luộc, thịt heo luộc, cơm, canh, xôi chè... Riêng mâm cúng chúa Ngung Man Nương và nữ thần Uma còn có thêm tam sên (cua, tôm, trứng), trầu, cau, thuốc rê, một cặp thịt nướng, đĩa rau luộc, mắm sống... là thức ăn dành cho những vị thần hoang dã.

Trong *cúng việc lễ*, một nghi thức luôn luôn được thực hiện là khi cúng xong, người ta xếp lên chiếc bè chuối các lễ vật đã cúng tổ tiên và chúa Ngung Man Nương mỗi thứ một ít - được xem như lương thực đi đường - để tiễn đưa tổ tiên về cõi âm. Sau đó bè chuối được thả trôi nơi ngã ba sông, rạch.

Tất cả các nghi thức cúng này đều thực hiện ngoài sân. Người ta cũng quan tâm không rõ lòng tin tưởng, cầu an cho dòng họ của mình gửi gắm tới Trời, Đất, thần thánh, ông bà tổ tiên... có được chứng giám hay không nên họ thường gieo hai đồng tiền để xin keo và khấn:

"*Đêm năm canh có vua thánh*

Ngày sáu khắc có vua thân

Chúng tôi xin keo để coi xem thánh thần có chứng giám không?...".

Để biết được nội dung, cách thức và ý nghĩa *cúng việc lễ* của cư dân Nam Bộ cụ thể hơn, chúng tôi xin nêu sơ nét lễ *cúng việc lễ* của dòng họ Phan - một dòng họ lớn, định cư lâu đời tại xã Tân Nhựt, huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh - mà chúng tôi có dịp tham dự trong năm 1998.

Dòng họ này trải qua 12 đời tại Nam Bộ, gồm 7 chi họ luân phiên nhau tổ chức *cúng việc lễ* hàng năm vào ngày 12 tháng 3 âm lịch. Lễ cúng ngày 12-3 năm Mậu Dần, do ông Phan Văn Nhân thuộc chi họ thứ ba chịu trách nhiệm tổ chức, khoản đãi chừng 100 người trong dòng họ. Mọi nghi thức *cúng việc lễ* của dòng họ này đều được người xưa quy định, ghi chép bằng chữ Hán trong quyển *Phú ý* của dòng họ.

Trên bàn thờ "tổ tiên họ Phan" đặt ngoài sân. bày các bài vị, bản *Phú ý*, gia phả của dòng họ. Nơi một góc bàn thờ còn đặt một đầu heo sống bọc trong miếng mỡ chà, phía trên cắm hai hàng chữ:

- *Tặng tổ Phan chi vị*

- *Cung thỉnh thủy tổ Phan Văn Lâm.*

Một cái bàn thấp hơn được đặt bên cạnh bàn thờ chính còn bày một rổ thịt heo sống cùng chậu huyết heo thay vì đúng lệ xưa của dòng họ, người ta phải chọc tiết heo tể tại bàn thờ, bởi theo truyền thuyết, thủy tổ Phan Văn Lâm vốn là một vị quan triều đình dẫn quân vào Nam khẩn hoang nên nghi thức cúng tế phải long trọng. Theo tục lệ của dòng họ Phan sau khi tế, cái đầu heo dành để cúng giỗ những bà dâu tiên bối của dòng họ (vì ngày xưa mỗi khi dòng họ có tiệc cúng giỗ thì những người con dâu làm lụng bếp núc rất cực nhọc, bận rộn, không có thì giờ ăn uống, do đó để đền bù, người ta để dành cái đầu heo riêng cho họ để ngày hôm sau ngót việc, họ sẽ nấu các món để cùng ăn với nhau).

Trên chiếc chiếu đặt ở khoảng sân rộng, người ta bày la liệt những mâm cỗ cúng gồm những món đặc trưng của Nam Bộ như: thịt quay bánh bò, thịt cặp vách nướng củ kiệu, thịt gói lá lốt nướng, cà ri gà, chả giò, chì cuốn, chả hấp cắt miếng hình quả trám, canh ỏ qua, xôi, thịt kho tàu, sườn xào mứt chùm ruột, bánh phồng tôm vv... Nhiều món bánh truyền thống như bánh tét, bánh ít, bánh qui, bánh da lợn. Ngoài ra còn có một dãy thau, rổ đựng tượng trưng nhưng đầy đủ mọi "bộ phận" của

con heo (như thịt, da, xương, mỡ, lòng... cùng món thịt phay cổ truyền kiểu miền Trung) thay vì cúng nguyên một con heo như tục lệ xưa.

Về tín ngưỡng cúng đất, người ta đặt ngoài sân một bàn thờ Hậu thổ, trên đó bày thức cúng gồm một nôi cháo ám dành cúng thỉnh Hành khiển chư vị, hai con gà luộc dành cúng thỉnh Hành binh chư vị và cúng thỉnh chúa Ngung Man Nương chư vị (sau khi cúng xong, các thức cúng Hành binh, Hành khiển và Ngung Man Nương sẽ để lên bè chuối thả trôi sông).

Xung quanh bàn thờ Hậu thổ người ta bày các vật cúng được qui định như một ký hiệu riêng của dòng họ Phan, gồm một cái gùi, một liềm cắt lúa, một cái nơm cá, một bó củi, một cà ràng, một nôi đất, cung, tên bằng tre... (Các vật dụng này phản ánh khá rõ ràng những sinh hoạt lao động trên mọi địa bàn rừng núi, sông biển, đồng ruộng... của lưu dân trên bước đường khẩn hoang xưa kia). Thức cúng của dòng họ Phan còn gồm các bộ đồ thể, giấy vàng bạc, nổ rang, đường tán, chuối, một đĩa rau rúng luộc, một con cá lóc nướng trui. Những thức cúng này vốn là những món ăn đạm bạc, mộc mạc, là sản vật của một môi sinh còn hoang sơ, thể hiện cuộc sống thời khẩn hoang cơ cực, thiếu thốn của tổ tiên. Con cháu không hề mặc cảm, không hề chối bỏ hình ảnh cơ cực đó của ông bà tổ tiên mà còn tự hào, trân trọng và tỏ lòng biết ơn sâu xa đối với ông bà tổ tiên đã đem lại cho con cháu, cho dòng họ một cuộc sống no ấm đầy đủ như hiện nay. Thiết tưởng hiếm có bài học nào giáo dục con người về truyền thống gia tộc uống nước nhớ nguồn chân thực như bài học này.

Mở đầu cuộc lễ, người chủ tế mặc áo dài gấm, đội khăn xếp đen, đọc lời "tựa", gồm vài ý trích đoạn như:

"... Cuộc sống dù chia muôn ngã. Mỗi năm nhật lệ 12 tháng 3 âm lịch chắc hẳn không một ai là con cháu họ Phan không nghe những cảm xúc chân thành.

Đã bao đời, họ Phan chúng ta cùng nhau gìn giữ nề nếp của gia tộc - 12 tháng 3 âm lịch hàng năm là ngày giỗ chung của gia tộc họ Phan vậy.

Là con cháu chúng ta hãy tìm về hạp mặt dưới mái ấm của gia tộc để cùng nhau tưởng nhớ công gây dựng của tổ tông".

Vị chánh bái niệm hương và khấn trước bàn thờ tổ lời cầu nguyện của con cháu họ Phan, như sau:

"... Trước đài kỷ niệm trang nghiêm với đỉnh hương trầm nghi ngút, tử tôn họ Phan xin thành kính nghiêng mình khấn nguyện cùng những anh linh của tiền nhân, người đã hàng mấy thế kỷ tiếp nối sanh dựng một gia tộc không lạc bốn sai căn, giữ vững phụ truyền tử kế, còn lưu lại những công trình và những ý tưởng cao đẹp của dòng họ Phan muôn đời bất diệt... con cháu họ Phan xin nguyện:

- Là trai, nguyện rèn luyện cho bằng được những đức tính tốt: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, trong sáng, nghĩa khí, nhân ái và hoà bình, bảo toàn được danh dự của mình, giữ thuần phong mỹ tục, khắc phục lòng tự kỷ cá nhân, góp mặt với đời, đem tài trí của mình mang lại lợi ích cho song môn.

- Là gái, nguyện trau dồi đức hạnh trung trinh, gìn câu tam lòng tứ đức, tề gia nội trợ, đảm đang công việc để được xưng danh là gái có giáo dục, xứng mặt trăm anh, ngõ hầu trợ giúp cho chồng, con được mở mặt cùng người quen kẻ lạ, để được khen là gái đảm đang..".

Sau đó con cháu họ Phan lần lượt đến bàn thờ tổ tiên bái lạy, người lớn tuổi

bái trước, người trẻ bái sau.

Cuối cùng, các nghi thức đưa tiễn tổ tiên, thánh thần, cầu an được người ta thực hiện một cách trộn lẫn. Một thanh niên cầm cây cung, giương mũi tên lên đi đầu đoàn người. Hai người đi sau ôm chiếc thuyền bằng bẹ chuối và bấp dứa nước, trang trí cờ nheo, trên thuyền có vài hình nộm người chèo thuyền. (Theo lời các cụ già trong dòng họ kể lại thì xưa kia tổ tiên họ Phan từ miền ngoài vào Nam bằng hai chiếc ghe bầu).

Trên bè thứ nhất người ta để thịt phay, thịt cặp vách, thịt gà... là lương thực để đưa tổ tiên, bên trên cắm cờ có hàng chữ: *Cung thỉnh tăng tổ Phan chi vị; cung thỉnh thủy tổ Phan Văn Lâm; cung thỉnh cao tổ Phan Văn Dưỡng* (ông Dưỡng là con của ông Lâm, là bố của ông Phan Văn Mãn). Còn thuyền kia đặt cá lóc nướng trui, thịt gà luộc, cắm cờ có hàng chữ "*Cung thỉnh chúa Ngung Man Nương chi vị*".

Đoàn người đi đến cầu Tân Nhựt, một thanh niên ôm hai chiếc thuyền lội xuống chân cầu, tìm dòng nước chảy mạnh để thả thuyền trôi ra ngã ba sông. Còn đồ thể, giấy vàng bạc, nổ rang, trái cây.. được người ta đốt và ném bỏ nơi bờ bụi cho "cô hồn" hưởng.

Đến chừng đó, bữa ăn cộng cảm của toàn dòng họ mới bắt đầu và kéo dài đến chiều giữa tiếng trò chuyện và cười đùa vui vẻ thân tình giữa những người trong gia tộc.

Tóm lại, *cúng việc lễ* là tín ngưỡng đặc thù của địa phương Nam Bộ, được hình thành từ thời khẩn hoang đến nay đã trên dưới ba trăm năm. Hiện nay, tại vùng ngoại thành Thành phố Hồ Chí Minh cũng như các vùng nông thôn Nam Bộ, tín ngưỡng này còn được lưu giữ khá đậm nét ở nhiều dòng họ lớn như một sinh hoạt văn hoá đặc thù, có tác dụng gắn kết cộng đồng, củng cố tình thân gia tộc, dòng họ, bộc lộ sự cộng cảm, lòng nhớ ơn của con cháu đối với nguồn cội, tổ tiên và công cuộc mở đất của các bậc tiền nhân.

Chú thích

- (1) Võ Thị Hiệp. *Tín ngưỡng dân gian người Việt ở ngoại thành thành phố Hồ Chí Minh*. Luận án Phó tiến sĩ khoa học lịch sử. Đại học Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 1996, tr.68-70 (Theo Võ Thị Hiệp, dòng họ Võ tại Hưng Long, Bình Chánh đã trải 10 đời, có 4 chi họ, *cúng việc lễ* ngày 5 tháng giêng (ngày mất của ông Võ Văn Cự, thủy tổ của họ Võ, từ Thừa Thiên và Nam khẩn hoang khoảng giữa thế kỷ 17. Chi phí *cúng việc lễ* trích từ lợi tức ruộng hương hoả của dòng họ (khoảng 46 gạ lúa mỗi năm).
- (2) Trương Ngọc Tường. *Một vài nét về xã hội vùng Tiền Giang vào thế kỷ XVIII*. Kỷ yếu Hội nghị khoa học 200 năm chiến thắng Rạch Gầm - Xoài Mút ở Tiền Giang.
- (3) Trong lễ cúng tại gia đình ông Nguyễn Văn Nại, 73 tuổi.
- (4) Theo Trần Đại Vinh trong "*Tín ngưỡng dân gian Huế*" (NXB Thuận Hoá, Huế, 1995, tr.82) thì "... lễ cúng này (cúng "tạ thổ kỳ yên") biểu lộ nét đẹp trong tâm thức của cư dân Huế, nhằm tạ ơn Trời Đất, thánh thần, tổ tiên, vong linh ma quỷ và cả tàn tích của cư dân tiền Việt từng cư trú trên mảnh đất đang sống để cầu nguyện âm siêu dương thái.